

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định bộ phận chủ ngữ trong câu (BT1, mục III);  
**2. Kỹ năng:** Biết đặt câu với bộ phận chủ ngữ cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2,BT3).

**3. Thái độ:** Khi nói và viết phải thành câu hoàn chỉnh.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu.

**2. Học sinh:** Nháp, bút chì.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	+ Trong câu kể <i>Ai làm gì?</i> Vị ngữ do từ loại nào tạo thành ? Nó có ý nghĩa gì ? - Nhận xét, kết luận.	- HS đứng tại chỗ nêu. - HS d- ới lớp nhận xét.
1'	<b>B. Bài mới</b> 1. Giới thiệu bài 2. Phần nhận xét	- GV giới thiệu và ghi bài.	- Lắng nghe, ghi bài.
12'	<b>Bài 1</b>	-Yêu cầu HS mở SGK đọc nội dung và trả lời câu hỏi. - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS Nhận xét, chữa bài cho bạn + Nhận xét, kết luận lời giải đúng. - Các câu này là câu kể nhưng thuộc kiểu câu Ai thế nào? các em sẽ cùng tìm hiểu. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS phát biểu. Nhận xét, chữa bài cho bạn. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	- Một HS đọc thành tiếng, trao đổi, thảo luận cặp đôi. + Một HS lên bảng gạch chân các câu kể bằng phấn màu, HS dưới lớp gạch bằng chì vào SGK. - Nhận xét, bổ sung bài bạn làm trên bảng. + Đọc lại các câu kể.
	<b>Bài 2</b>		- 1 HS làm bảng lớp, cả lớp gạch bằng chì vào SGK. - Nhận xét, chữa bài: - Một đàn ngỗng / vươn dài cổ, cúi mỏ về phía trước, định đón bọn trẻ. - Hùng / đút vôi khẩu súng vào túi quần, chạy biến. - Thắng / méo máo nấp vào sau lưng Tiến. - Em / liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. - Đàn ngỗng / kêu quàng

3-4' 17'	<b>Bài 3</b>	+ Chủ ngữ trong các câu trên có ý nghĩa gì ? + Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì ? chỉ tên của người, con vật ( đồ vật, cây cối được nhắc đến trong câu )	quạc, vươn cổ chạy miết. + Chủ ngữ trong câu chỉ tên của người, của vật trong câu. + Lắng nghe.
	<b>Bài 4</b>	- Gọi HS đọc bài - Gọi HS phát biểu và bổ sung + Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.	- Một HS đọc thành tiếng. - Vị ngữ trong câu trên do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ ) tạo thành. - Phát biểu theo ý hiểu. - 2 HS đọc thành tiếng. - Tiếp nối đọc câu mình đặt.
3' 17'	3. Ghi nhớ	-Gọi HS đọc phần ghi nhớ. -Gọi HS đặt câu kể Ai làm gì?	- 1 HS đọc thành tiếng. -Trong rừng, chim chóc/ hót véo von. - Phụ nữ / giặt giũ bên giếng nước. Thanh niên / lên rẫy. -Em nhỏ / đùa vui trước sân nhà. -Các bà, các chị / sửa soạn khung cửi.
	4.Luyện tập <b>Bài 1</b>	-HS đọc yêu cầu và nội dung. Yêu cầu HS tự làm bài. - Kết luận về lời giải đúng.	- 1 HS đọc thành tiếng. - 1HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào SGK - Nhận xét chữa bài trên bảng. - 1 HS đọc thành tiếng. + Quan sát, trả lời câu hỏi. - Tự làm bài. - 3 - 5 HS trình bày. - Thực hiện theo lời dặn của giáo viên.
3'	<b>Bài 2</b>	- Gọi HS đọc bài.  -Gọi HS nhận xét, kết luận lời giải đúng.	
	<b>Bài 3</b>	+Trong tranh những ai đang làm gì ? - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau.	
3'	5. Củng cố, dặn dò		

## Tiết 4: **Kỹ thuật** **LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRỒNG RAU, HOA**

### I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS biết được một số lợi ích của việc trồng rau, hoa.
2. **Kĩ năng:** Biết liên hệ thực tiễn về lợi ích của việc trồng rau, hoa.
3. **Thái độ:** Yêu thích công việc trồng rau, hoa.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Tranh minh hoạ ích lợi của việc trồng rau, hoa.

**2. Học sinh:** Suu tầm tranh, ảnh một số cây rau, hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'  15'	1. Giới thiệu bài  2. <u>Hoạt động 1</u> hướng dẫn tìm hiểu về lợi ích của việc trồng rau, hoa.	Lợi ích của việc trồng rau và hoa.  -GV treo tranh H.1 SGK và cho HS quan sát hình. +Liên hệ thực tế: em hãy nêu ích lợi của việc trồng rau?  +Gia đình em thường sử dụng rau nào làm thức ăn?  +Rau được sử dụng như thế nào trong bữa ăn ở gia đình?  +Rau còn được sử dụng để làm gì?  -GV tóm tắt: Rau có nhiều loại khác nhau. Có loại rau lấy lá, củ, quả,... Trong rau có nhiều vitamin, chất xơ giúp cơ thể con người dễ tiêu hoá. Vì vậy rau không thể thiếu trong bữa ăn hằng ngày của chúng ta. -GV cho HS quan sát H.2 SGK và hỏi: +Em hãy nêu tác dụng của việc trồng rau và hoa ? -GV nhận xét và kết luận.	-Rau làm thức ăn hằng ngày, rau cung cấp dinh dưỡng cần thiết cho con người, dùng làm thức ăn cho vật nuôi... -Rau muống, rau dền, rau ngót, rau cải, rau cần, ... -Được chế biến các món ăn để ăn với cơm như luộc, xào, nấu. -Đem bán, xuất khẩu chế biến thực phẩm ...  - Lắng nghe.  -HS nêu.
20'	3. <u>Hoạt động 2:</u> GV hướng dẫn HS tìm hiểu điều kiện, khả năng phát triển cây rau, hoa ở nước ta.	- GV cho HS thảo luận nhóm: +Làm thế nào để trồng rau, hoa đạt kết quả? -GV gợi ý với kiến thức TNXH để HS trả lời:	-HS thảo luận nhóm.  -Dựa vào đặc điểm khí hậu trả lời.

3'	4. Củng cố, dặn dò	<p>+Vì sao có thể trồng rau, hoa quanh năm?          -GV nhận xét bổ sung: Các điều kiện khí hậu, đất đai ở nước ta thuận lợi cho cây rau, hoa phát triển quanh năm. Nước ta có nhiều loại rau, hoa dễ trồng: rau muống, rau cải, cải xoong, hoa hồng, hoa cúc ... Vì vậy nghề trồng rau, hoa ở nước ta ngày càng phát triển.</p> <p>-GV nhận xét và liên hệ nhiệm vụ của HS phải học tập tốt để nắm vững kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.</p> <p>-GV tóm tắt những nội dung chính của bài học theo phần ghi nhớ trong khung và cho HS đọc.</p> <p>-Nhận xét tinh thần thái độ học tập của HS.</p> <p>-Chuẩn bị đọc trước bài "<i>Vật liệu và dụng cụ trồng rau, hoa</i>".</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>-HS đọc phần ghi nhớ SGK.</p> <p>-HS cả lớp.</p>
----	--------------------	---	--

## TOÁN

### Tiết 94: DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

#### I. MỤC TIÊU:

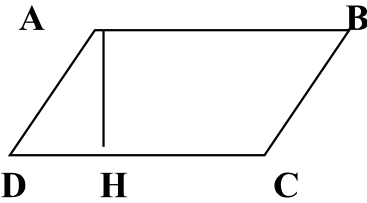
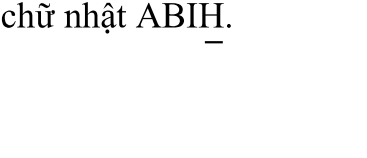
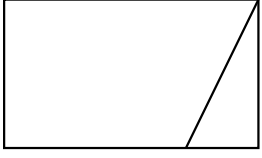
1. Kiến thức: Nắm được công thức và cách tính diện tích hình bình hành.
2. Kỹ năng: Biết cách tính diện tích hình bình hành.
3. Thái độ: Tích cực học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. GV: Chuẩn bị các mảnh bìa có dạng như hình vẽ trong SGK
2. HS: Chuẩn bị giấy kẻ ô li, bút chì, kéo, thước kẻ.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A.KTBC:	-GV vẽ hình bình hành ABCD, gọi HS chỉ ra các cặp cạnh song song và bằng nhau.	- HS chỉ bảng.

1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV nhận xét chung. + Trong giờ học này chúng ta sẽ cùng nhau lập công thức tính diện tích hình bình hành và sử dụng công thức này để giải các bài toán có liên quan.	- Lắng nghe
10'	2. Hình thành công thức tính diện tích hình bình hành	<p>- GV vẽ hình bình hành ABCD, vẽ AH vuông góc với DC; DC là cạnh đáy của hình bình hành; AH là đường cao của hình bình hành.</p>  <p>- Yêu cầu HS cắt rời tam giác ADH và ghép lại để được hình chữ nhật ABIH.</p>  <p>- Nhận xét diện tích hình bình hành và diện tích hình chữ nhật vừa tạo thành ? - Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật ABIH ? - Công thức tính diện tích hình bình hành ABCD như thế nào ? - Muốn tính diện tích hình bình hành em làm sao ? - GV ghi kết luận về công thức tính diện tích hình bình hành. + Công thức : <math>S = a \times h</math></p>	<p>- HS quan sát hình và cách vẽ</p> <p>- HS vẽ hình bình hành vào giấy kẻ ô vuông - Vẽ đường cao AH vuông góc với DC. - Viết tên cạnh đáy DC</p> <p>- HS thực hành cắt ghép hình trên giấy ô vuông.</p>  <p>- Hai diện tích bằng nhau.</p> <p>- <math>S = a \times h</math></p> <p>- <math>S = a \times h</math> - 2 HS nêu quy tắc: lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo). - 2 HS nhắc lại.</p>
10'	4. Luyện tập Bài 1	<p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích để làm bài</p>	<p>- Tính diện tích của các hình bình hành. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Dán kết quả, trình bày, HS</p>

10'	Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu cách tính diện tích hình bình hành.</li> <li>- Gọi 3 HS báo cáo kết quả tính trước lớp</li> <li>- GV nhận xét bài làm của HS</li> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình chữ nhật và công thức tính diện tích hình bình hành để làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- Nhận xét, so sánh diện tích hình chữ nhật và diện tích hình bình hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>khác nhận xét.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- 3 HS báo cáo.</li> <li>* <math>9 \times 5 = 45 \text{ cm}^2</math></li> <li>* <math>13 \times 4 = 52 \text{ cm}^2</math></li> <li>* <math>7 \times 9 = 63 \text{ cm}^2</math></li> <li>- 1 HS đọc đề</li> <li>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- Dán kết quả, trình bày, HS khác nhận xét.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul>
3'	5. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Muốn tính diện tích hình bình hành em làm như thế nào?</li> <li>- Chuẩn bị bài : Luyện tập</li> <li>- GV nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy diện tích đáy nhân với chiều cao.</li> <li>- HS lắng nghe về nhà thực hiện.</li> </ul>

## Tiết 2: **Kể chuyện** **BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN**

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Dựa theo lời kể của GV, nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh họa.
- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kỹ năng:** Kể lại được từng đoạn của câu chuyện *Bác đánh cá và gã hung thần* rõ ràng, đủ ý (BT2).

**3. Thái độ:** Lắng nghe bạn kể để kể cho đúng.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

**1. Giáo viên:** Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa phóng to.

**2. Học sinh:** Tranh trong SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	- Gọi 2 HS kể lại truyện " Một phát minh nho nhỏ ".	- 2 HS kể trước lớp.